

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 09/9/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên tòa: Bà Chu Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Khắc Thiện

Ông Nguyễn Xuân Hoàng

Thư ký Pên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên tham gia Pên tòa: Bà Lê Thị Thuỳ Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm phòng xét xử tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 – Điện Biên, tỉnh Điện Biên và điểm cầu thành phần phòng xét xử tại trụ sở phân trại tạm giam Mường Thanh, trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 05/8/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2025/QĐXXST-HS ngày 28/8/2025 đối với bị cáo:

Sùng A P (tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày: 11/11/2005, tại tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Tổ 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ (nay là tổ 10, xã N, tỉnh Đ); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Sùng A S và bà Hồ Thị C; Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ hai. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 03/6/2025, tạm giam từ ngày 12/6/2025 đến nay, có mặt.

*) Người bào chữa cho bị cáo: Ông Lý A Chia, sinh năm: 1977 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Tòa án tại điểm cầu thành phần: Ông Thiều Tất Lơ, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

*) Người tham gia tố tụng khác là cán bộ Viện kiểm sát tại điểm cầu thành phần: Ông Lê Tiến Anh, Chuyên viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Điện Biên, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ ngày 03/6/2025, Sùng A P đi bộ từ nhà tại tổ 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ (nay là tổ 10, xã N, tỉnh Đ) dọc theo tuyến đường Quốc lộ 12 hướng về huyện M, đi được khoảng 5 km, P gặp và trao đổi mua của một người đàn ông khoảng 30 đến 40 tuổi, không rõ lai lịch 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 90.000 đồng, P cất giấu gói Heroine vào trong túi quần bên phải đi bộ về nhà. Hồi 09 giờ 53 phút cùng ngày, khi P đang đi bộ ở khu vực tổ 10, thị trấn M (nay là tổ 10, xã N) thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Điện Biên phối hợp với Tổ số 2 - Kế hoạch 1266 Công an tỉnh Điện Biên và Công an thị trấn Mường Chà yêu cầu dừng lại kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ trong túi quần bên phải của P 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh được hơ lửa gắn kín, P thừa nhận là Heroine của P mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác mời người chứng kiến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng ngày 03/6/2025 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã xác định: Cục chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A P có khối lượng là 0,18 gam, gửi toàn bộ làm mẫu vật giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số: 526/KL-KTHS ngày 10/6/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Sùng A P gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại mẫu vật gửi giám định là 0,07 gam.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSKV4 ngày 04/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Sùng A P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 05 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 /BLHS năm 2015 đối với bị cáo. Về vật chứng vụ án, áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,07 gam Heroine sau giám định; 01 mảnh nilon màu xanh. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, án phí và xử lý vật chứng. Về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét thực tế nhân thân, hoàn cảnh của

bị cáo, đề nghị xử phạt mức thấp nhất theo đề nghị của kiểm sát viên.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời nói sau cùng bị cáo xin được xem xét giảm nhẹ hình phạt, miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. HĐXX thấy rằng lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản làm việc mở niêm phong xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy; niêm phong mẫu giám định và niêm phong vật chứng, đồ vật, tài liệu còn lại và kết luận giám định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 09 giờ 53 phút ngày 03/6/2025, tại khu vực tổ 10, thị trấn M (nay là tổ 10, xã N), bị cáo có hành vi tàng trữ 01 gói heroine có tổng khối lượng 0,18 gam tại túi quần bên phải của bị cáo, mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) với mức hình phạt tù được quy định từ 01 năm đến 05 năm. Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật số 86/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS) với mức hình phạt tù từ 03 năm đến 05 năm, cao hơn so với mức quy định tại khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, việc áp dụng quy định của Luật mới không có lợi cho người phạm tội. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 (sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS), HĐXX thấy rằng cần phải áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xét xử và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên truy tố, luận tội và đề nghị xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét về tính chất của vụ án và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận biết việc Nhà nước nghiêm cấm các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe và kinh tế của người sử dụng, nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn. Xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước.

Xét về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân. Bởi vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS, để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối

với bị cáo.

Căn cứ vào tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ý thức chấp hành pháp luật, đủ sức răn đe đối với bị cáo. Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đề xuất áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên cần chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS người phạm tội còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án như biên bản xác minh thu nhập, tài sản và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn, chưa lập gia đình sống cùng bố mẹ, tài sản không có gì giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: 0,07 gam Heroine còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ lưu hành và một số đồ vật, không có giá trị, không sử dụng được cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo xin miễn án phí. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

[6] Về vấn đề khác có liên quan: Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 30 đến 40 tuổi, bị cáo không biết lai lịch của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra viên Công an tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại Phiên tòa bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm c khoản 1 Điều 4 Luật số 86/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Sùng A P phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 2 (hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/6/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS, Tịch thu tiêu hủy:

01 (một) phong bì niêm phong đựng 0,07 gam Heroine hoàn lại sau khi giám định của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Điện Biên và 01 (một) phong bì có dán giấy in chữ đánh máy “Vật chứng trong vụ Sùng A P; sinh năm: 2005; Nơi thường trú: Tổ 10, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 03/6/2025 tại Tổ 10, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên. Gồm: mảnh nilon màu xanh”.

(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Điện Biên ngày 05/8/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/9/2025).

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4-Điện Biên;
- Phòng GD, KT, TT và THA TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ, lý lịch tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Điện Biên (PC 10);
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Hồ sơ Thi hành án; Lưu VP.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Chu Thị Chức